TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-KDTM	*Thuận An, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM ngày 01/3/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu P; địa chỉ: khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đình H, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2018).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Một Thành Viên H; địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty TNHH Một Thành Viên H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu P số tiền còn nợ là 348.726.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn).

- Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì Công ty TNHH Một Thành Viên H phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu P số tiền còn nợ là 348.726.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm tiền lãi theo

mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Một Thành Viên H phải chịu 8.718.150 đồng (Tám triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu P số tiền 8.718.150 đồng (Tám triệu bảy trăm mười tám nghìn một trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0023048 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiệp